

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2020/HS-ST**
Ngày: 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 08/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Bé), sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Hồng Cún M, sinh năm 1970; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2009, bị UBND xã Phú Lộc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian là 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 31/05/2010, bị UBND huyện Tân Phú áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời gian là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2020 đến cho đến nay.

- ***Bị hại:*** Ông Trần Cu Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.

- ***Người làm chứng:***

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990;

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1995;

3. Đặng Hữu Trường G, sinh năm 1996;

4. Phạm Văn T, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã NCT, huyện TP, tỉnh ĐN;

5. Nguyễn Minh H, sinh năm 1998;
 6. Ngô Tuấn L, sinh năm 1998;
 7. Nguyễn Tấn Th, sinh năm 2000;
 - Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN;
 - 8 Trần Văn T, sinh năm 1990;
 9. Trần Nguyên Đ, sinh năm 2001;
 - Cùng địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.
 10. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 25, Khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN;
 11. Lâu Xiềng M, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp 8, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN;
 12. Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp 7, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN;
 13. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN;
 14. Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp 2, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN;
 15. Đinh Văn Th2, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp 7, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.
- (Tại phiên tòa, bị cáo có mặt, vắng mặt bị hại và người làm chứng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2016, Trần Nguyên Đ và Trương Văn Đ đến quán của ông Võ Văn P ở ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân chơi bida, thì bị Trần Văn T đánh và đuổi về. Trên đường về, Đ gặp Nguyễn Tuấn Th và kể lại sự việc trên cho Th nghe, Đ và Th quay lại quán tìm gặp T để nói chuyện thì Đ bị T chửi và cầm ghế nhựa đánh. Th đến can ngăn thì Trần Cu Đ (là anh của T) cầm cây cơ bi da và Nguyễn Tân T, sinh năm 1992 (là bạn của T) cầm khúc cây đuổi đánh Th và Đ.

Th gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn S lên quán ông P thì S cùng với Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L, Ngô Tuấn L, Nguyễn Tấn Th, Đặng Hữu Trường G, Lâu Xiềng M, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 đến quán ông P thì bị nhóm của Đ ném đá nên cả nhóm bỏ về đầu đường gần nhà Th ở Ấp 7, xã Phú Lộc ngồi uống rượu, lúc này Nguyễn Văn P cũng đến uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu, Th có kể lại sự việc bị anh em Đ đánh cho cả nhóm nghe thì S nói “chuyện này không thể bỏ qua” và cả nhóm đồng ý đi đánh anh em nhà Đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại rủ Nguyễn Tuấn H; Nguyễn Tuấn H rủ thêm Đinh Văn Th1 và Nguyễn Đức Th2, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến chở nhóm của S đi đánh nhau. Khi H, Văn Th1 và Đức Th2 đến thì được S cho biết là nhờ chở đi đánh nhau. Tất cả đều đồng ý đi đánh anh em Đ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, S, H, T, Văn Th1, Đức Th2, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, mỗi xe mô tô chở từ 02 đến 03 người, tổng số 14 người gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tuấn Th, Ngô Tuấn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn Th, Đặng Hữu Trường G, Nguyễn Tuấn H, Lâu Xiềng M, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th2, Đinh Văn Th1 đi đến nhà anh Đ để đánh trả

thù. Trên đường đi tất cả các xe đều dừng lại ven đường để S, L, Th bẻ cây cà phê dài khoảng 01m đưa cho những người ngồi sau xe cầm làm hung khí, H tìm được 02 thanh tuýt sắt làm giàn giáo xây dựng cùng Đức Th2 bẻ ra làm 04 đoạn bằng nhau (mỗi đoạn dài khoảng 01m) đưa cho mọi người cầm làm hung khí, H đưa cho S cầm 01 con dao dài khoảng 40cm. Cả nhóm đi đến cổng Ấp Văn hóa Bàu Chim thì dừng xe, H, M, T, Đức Th2, Văn Th1 điều khiển xe quay về điểm uống rượu ban đầu đợi. S cầm dao; H, L, Th, L, P, Th, G, T đều cầm cây cà phê và tuýt sắt đi đến nhà anh Đ. Thấy Trần Cu Đ, Trần Văn T, Nguyễn Tân T đang ở trong nhà, Th và L phá rào lưới B40 để cả nhóm xông vào nhà. Thấy vậy, các anh Trần Văn T và T bỏ chạy ra cửa sau, còn anh Đ lấy dao phát định chém L thì bị L dùng cây cà phê đánh vào vai làm Đ ngã, cùng lúc thì S, L, Th, H, G, P, T đã dùng dao, cây cà phê và tuýt đánh, chém vào đầu, người anh Đ gây thương nặng; còn Th cầm cây đứng nhìn. Sau khi đánh, chém anh Đ thì S, P, H, G, T cầm cây đập phá làm hư hỏng dàn áo mũ xe mô tô biển số 60X-5600 của anh Đ dựng trong nhà. Sau đó, cả nhóm bỏ chạy theo đường ruộng và ném bỏ các hung khí trên đường. S gọi điện thoại cho nhóm của H, thì H, M, T, Đức Th2, Văn Th1 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô quay lại chờ nhóm của S về nhà Th. Lúc này, H, Văn Th1 và Đức Th2 chạy xe về nhà, số còn lại vào nhà Th uống rượu, ngủ đến sáng hôm sau.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 0135/GDPY/2016 ngày 06/02/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trần Cu Đ như sau: Tổn thương dập não vùng đỉnh trái, tỷ lệ: 31%; tổn thương tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái và tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái, tỷ lệ: 21% và vết thương thái dương phải kích thước 07 x 0,2cm, tỷ lệ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%. Chấn thương đầu vùng thái dương trái do vật tày và thương tích đầu vùng thái dương phải do vật sắc.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, trên cơ sở đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 01 con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng sắt bản rộng khoảng 10cm; 04 thanh sắt giàn giáo xây dựng, mỗi thanh dài khoảng 100cm, đường kính 02cm; 06 cây cà phê dài khoảng 100cm, đường kính khoảng 03cm đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn S, Ngô Tuấn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn Th, Đặng Hữu Trường G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn H, Lòu Xiềng M, Phạm Văn T, Nguyễn Đức Th2, Đinh Văn Th1, Nguyễn Tuấn Th đã được xét xử.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho mình. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị hại yêu cầu xử lý và buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là những bị cáo khác trong vụ án đều thừa nhận mình và bị cáo L có hành vi gây thương tích cho bị hại Trần Cu Đ vào tối ngày 04/02/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nhưng không có lý do. Xét thấy, bị hại vắng mặt nhưng bị cáo, kiểm sát viên đều không đề nghị hoãn phiên tòa và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 04/02/2016, tại ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN. Do xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Văn L và đồng bọn đã dùng hung khí nguy hiểm như dao, tuýp sắt, cây cà phê (là những hung khí nguy hiểm) đánh, chém vào đầu, người anh Trần Cu Đ gây thương tích 46%.

So sánh về hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hình phạt quy định tại điểm c

khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn và có lợi hơn đối với bị cáo nên áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông Trần Cu Đ mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết mình bị Cơ quan điều tra truy nã nhưng cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Văn S là người rủ rê, khởi xướng, thực hành tích cực; bị cáo L và những đối tượng khác là người thực hành. Nguyễn Văn S, Ngô Tuấn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn Th, Đặng Hữu Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Tuấn H, Lâu Xiềng M, Phạm Văn T, Nguyễn Đức Th2, Đinh Văn Th1, Nguyễn Tuấn Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử lý trách nhiệm hình sự theo bản án số 93/2016/HSST ngày 06/12/2016, bản án số 25/2017/HSST ngày 28/4/2017. Cụ thể: Nguyễn Tuấn Th mức án 06 năm tù; Nguyễn Văn S mức án 05 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn T1 mức án 05 năm 06 tháng tù.... Vì vậy, để cá thể hóa hình phạt đối với những người đồng phạm, Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò, mức độ tham gia của bị cáo L, cũng như mức án của những người khác để quyết định hình phạt cho tương xứng.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh, khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí chữa trị theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ, xét việc đồng ý bồi thường của bị cáo cho bị hại là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Cu Đ số tiền 5.000.000 đồng.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng của vụ án đang được truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn theo quy định tại Điều 12; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Cu Đ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Miễn tiền án phí DSST về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Cu Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Lâm Phạm Công Gia

Phan Hồng Thạnh

